

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 04/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hề;

Bà Vũ Thị Thùy Đông;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 12/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 20/9/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn G, sinh năm 1991 tại xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Đội N, thôn K, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Bá P, sinh năm 1958 và Phan Thị M, sinh năm 1959; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/12/2018 bị Công an phường LS, thành phố H, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, G chưa chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 - Vắng mặt.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Dương Văn T, sinh năm 1972 - Vắng mặt.

- Chị Trần Thị H, 1976 - Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Trần Văn C, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội P, thôn XD, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1979 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Dương Xuân D - Vắng mặt.

- Anh Dương Văn Q - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn Ch - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2019, Phan Văn G mang 01 kim cộng lực và 01 chiếc bao tải dứa màu xanh, rồi đi bộ đến trang trại nuôi gà của anh Dương Văn T để trộm cắp tài sản. Khi G đang chuẩn bị dùng kim để cắt hàng rào sắt bảo vệ khu trang trại thì bị anh Dương Xuân D soi đèn pin thẳng vào chỗ G. Sợ bị phát hiện, G vút lại chiếc bao tải dứa rồi cầm kim bỏ chạy về phía khu trang trại gà của anh Dương Văn Q. Trong khi G đang trốn trong bụi cây gần trang trại nhà anh Q thì bị anh T cùng một số người dân phát hiện, bắt giữ và trình báo sự việc đến công an xã QC.

Vật chứng thu giữ: 01 kim cộng lực màu xanh dài 45cm, 01 bao tải màu xanh có KT (60x90)cm.

Quá trình điều tra G khai nhận: Trước đó, vào khoảng 19 giờ ngày 14/4/2019 Phan Văn G mang theo 01 kim cộng lực và 01 bao tải dứa màu xanh (đã bị thu giữ ở trên) đi bộ một mình đến trang trại nuôi gà của anh Dương Văn T. Quan sát thấy không có người trông coi, G dùng kim cộng lực cắt hàng rào sắt bảo vệ để chui vào bên trong trang trại rồi đi về khu vực chuồng gà. G tiếp tục dùng kim cắt một ô vuông kích thước (30x30)cm trên hàng rào sắt B40 bao quanh chuồng gà. Sau đó, G thò tay phải vào bên trong chuồng bắt được 03 con gà lai Đông tảo, màu lông đen đỏ cánh gián, mỗi con trọng lượng khoảng 02kg cho vào bao tải dứa rồi ra ngoài theo lối cũ. G mang bao tải đựng 03 con gà vừa trộm cắp được giấu vào bụi cây ven đường rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 15/4/2019 G đi ra chỗ bụi cây lấy bao tải gà để mang lên chợ Phố Hiến bán. Khi đến chợ, G đã bán gà cho một người phụ nữ (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 250.000 đồng. Số tiền này G đã tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá tài sản số 27 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận:

03 con gà lai đông tảo, màu lông đen đỏ cánh gián, trọng lượng 02kg/con có trị giá 450.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn T không yêu cầu G phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình anh.

2. Hành vi thứ hai:

Ngày 10/5/2019, Phan Văn G mang theo 01 cục bả chó rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Talent màu sơn đỏ, biển số 89H5-5692 đi xung quanh khu vực xã QC xem nhà ai có sơ hở nhằm trộm cắp chó. Khi đi đến vườn nhãn nhà anh Dương Văn Q thì phát hiện thấy có 01 con chó giống đực, màu lông đen xám của gia đình chị Nguyễn Thị L đang đứng trong vườn nhãn. Quan sát thấy không có người trông coi, G đi xe lại gần con chó rồi ném cục bả đã chuẩn bị về phía con chó. G ngồi trên xe đợi con chó ăn bả, khi thấy con chó đã chết G xuống vườn định xách con chó cho lên xe mô tô thì bị anh Nguyễn Văn Ch phát hiện. G sợ hãi bỏ lại con chó và chiếc xe máy rồi bỏ chạy thoát. Sau khi sự việc xảy ra, chị L đã trình báo công an xã QC, thành phố H đồng thời giao nộp lại chiếc xe và con chó đã chết. Tiến hành cân tịnh tại chỗ con chó có trọng lượng là 15kg.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 quần dài tối màu đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen trắng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Talent, biển số 89H5-5692 màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 con chó lông màu đen xám đã chết.

Kết luận định giá tài sản, kèm theo Biên bản định giá tài sản số 25 ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, kết luận: Mẫu gửi định giá 01 con chó, lông màu đen xám, giống chó lai trọng lượng 15kg có tổng giá trị là 1.200.000 đồng.

Ngày 10/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại con chó trên cho chị Nguyễn Thị L. Chị L đã nhận lại con chó và yêu cầu Phan Văn G phải trả lại cho chị số tiền 4.500.000 đồng.

Qua điều tra xác định, con chó lai lông màu đen xám trên là của chị Nguyễn Thị L mượn của anh Dương Ngọc H để lấy giống. Do con chó đã chết nên gia đình chị L đã đền bù lại cho anh Hoàng số tiền 4.500.000 đồng. Anh H đã nhận số tiền trên và không có ý kiến, đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Talent màu sơn đỏ, biển số 89H5-5692 thu giữ của Phan Văn G: Về nguồn gốc của chiếc xe trên là của anh Trần Văn C mua lại của một người đàn ông ở huyện KĐ từ lâu với giá 1.500.000 đồng nhưng đến nay anh C đã làm mất giấy tờ xe. Chiếc xe trên anh C đã cho G từ lâu (không có giấy tờ tặng cho) nên anh C xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của G, anh C không có yêu cầu, đề nghị gì. Xác minh về số khung, số máy và biển số xe xác định chủ sở hữu theo đăng ký của chiếc xe ban đầu là anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, anh H và chính quyền địa phương nơi anh H cư trú đều xác định anh H không có chiếc xe nào có đặc điểm như trên. Tiến hành tra cứu xe vật chứng xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với người phụ nữ đã mua gà của G, G khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, khi bán gà G không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có và không có ai chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra bị can Phan Văn G đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-TPHY ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Phan Văn G về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo G từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/6/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên buộc bị cáo G phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 4.500.000 đồng, trong trường hợp chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 250.000 đồng sung công quỹ Nhà nước; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Talent, BKS 89H5-5692, màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, tịch thu cho tiêu hủy 01 kìm cộng lực màu xanh dài 45cm; 01 bao tải màu xanh có KT (60x90)cm; 01 quần dài tối màu đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen trắng, đều đã qua sử dụng; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 14/4/2019, tại trang trại gà của anh Dương Văn T ở đội 1, Thôn N, xã QC, thành phố H, Phan Văn G đã có hành vi trộm cắp 03 con gà lai đông tảo, màu lông đen đỏ cánh gián, có tổng trọng lượng 06 kg, trị giá 450.000 đồng của anh T. Khoảng 11 giờ ngày 10/5/2019, tại vườn nhãn ở Thôn Q, xã QC, thành phố H, Phan Văn G đã có hành vi trộm cắp 01 con chó lai, lông màu đen xám có trọng lượng 15kg, trị giá 1.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị L.

Tổng trị giá tài sản G chiếm đoạt của anh T và chị L là 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Mặc dù trị giá tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng nhưng G đã có một tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản nên hành vi nêu trên của Phan Văn G đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Phan Văn G về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai nhận tội, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngoài ra còn có một tiền sự chưa được xóa về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho xã hội và vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Điều này chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 03 con gà mà bị cáo đã trộm cắp của anh T, do vậy không xem xét giải quyết.

Bị hại chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà chị L đã trả cho chủ sở hữu của con chó là 4.500.000 đồng. Mặc dù giá trị con chó là 1.200.000 đồng nhưng tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của chị L, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được chấp nhận. Do vậy bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền 4.500.000 đồng.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo bán 03 con gà trộm cắp của anh T được 250.000 đồng và đã tiêu sài hết. Đây là tiền do phạm tội mà có, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên sẽ truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Talent, BKS 89H5-5692 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc kìm cộng lực và 01 bao tải dứa là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, các vật chứng này không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

01 chiếc quần dài và 01 chiếc mũ bảo hiểm là tài sản của bị cáo mặc và sử dụng khi đi trộm cắp, đây không phải là vật chứng nên sẽ trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên các tài sản này đều đã cũ, không có giá trị, bị cáo không có nhu cầu sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phan Văn G 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn G phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị về khoản tiền bồi thường nêu trên, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Truy thu của bị cáo Phan Văn G số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Talent, BKS 89H5-5692, màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 kim cộng lực màu xanh dài 45cm; 01 bao tải màu xanh có KT (60x90)cm; 01 quần dài tối màu đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen trắng, đều đã qua sử dụng.

(*Số lượng, đặc điểm của vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 43/QĐ-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên*).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phan Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cộng bằng 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng án phí*) án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lý

